

Số: 37/2024/QĐST-DS

Phú Riềng, ngày 20 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyện đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T;

Địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường N, Quận 1, thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành T – Chức vụ: Chuyên viên QHKHCN, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986;

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ tại: Thôn Phú L, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ tính đến ngày 08-8-2024 bị đơn Bà Nguyễn Thị N và Ông Nguyễn Văn H còn nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển T số tiền cụ thể như sau:

2.1.1. Theo Hợp đồng tín dụng số 35172/22MN/HĐTD ngày 08-9-2022,

giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 35172/22MN/HĐTD/KUNN03 ngày 11-9-2023 và Khế ước nhận nợ số 35172/22MN/HĐTD/KUNN04 ngày 11-10-2023 số tiền là 2.200.000.000đ (*Hai tỷ hai trăm triệu đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc theo khế ước nhận nợ số 35172/22MN/HĐTD/KUNN03 ngày 11-9-2023 là: 1.000.000.000 đ (*Một tỷ đồng*). Nợ lãi là 89.518.567đ (*Tám mươi chín triệu năm trăm mười tám nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng*). Trong đó: Lãi trong hạn từ ngày 11-12-2023 đến ngày 08-8-2024 là 87.602.739 đồng, lãi quá hạn từ ngày 11-12-2023 đến ngày 08-8-2024 là 1.915.828 đồng.

+ Nợ gốc theo Khế ước nhận nợ số 35172/22MN/HĐTD/KUNN04 ngày 11-10-2023 là: 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*). Nợ lãi là 128.236.280đ (*Một trăm hai mươi tám triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm tám mươi đồng*). Trong đó: Lãi trong hạn từ ngày 11-10-2023 đến ngày 08-8-2024 là 124.571.354 đồng, lãi quá hạn từ ngày 11-01-2024 đến ngày 08-8-2024 là 3.664.926 đồng.

Tổng nợ lãi của 02 khoản vay là: 217.754.847đ (*Hai trăm mười bảy triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ lãi trong hạn: 212.174.093 đồng; nợ lãi quá hạn là 5.580.754 đồng.

2.1.2.Theo Thẻ Tín dụng Visa theo Đề nghị Kiêm Hợp đồng mở, sử dụng Thẻ tín dụng Visa ngày 31-8-2022, tổng số tiền là: 43.336.532 đ (*Bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm ba mươi hai đồng*), trong đó: Nợ gốc là: 36.798.989 đồng; Nợ lãi, phí tính đến ngày 08-8-2024 là 6.537.543 đồng.

Tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi của 02 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng và theo thẻ tín dụng Visa tính đến ngày 08-8-2024 là 2.461.091.379 đồng (*Hai tỷ bốn trăm sáu mươi một triệu không trăm chín mươi một nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng*).

2.2. Về thời hạn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ:

Được chia làm 02 đợt cụ thể như sau:

+ Đợt 1: vào ngày 26-8-2024 bà N, ông H có trách nhiệm liên đới trả số tiền 900.000.000đ (*Chín trăm triệu đồng*);

+ Đợt 2: vào ngày 26-9-2024 bà N, ông H có trách nhiệm liên đới trả số tiền 1.561.091.379 đồng (*Một tỷ năm trăm sáu mươi một triệu không trăm chín mươi một nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng*).

Trong trường hợp bà N, ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ một lần trong các lần thỏa thuận thì Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển T được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú R, tỉnh Bình Phước thi hành toàn bộ số tiền tại thời điểm yêu cầu tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Kể từ ngày 09-8-2024 ông H, bà N còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 35172/22MN/HĐTD ngày 08-9-2022, giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 35172/22MN/HĐTD /KUNN03 ngày 11-9-2023 và Khế ước nhận nợ số 35172/22MN/HĐTD/KUNN04 ngày 11-10-2023 và Theo Thẻ Tín dụng Visa theo Đề nghị Kiêm Hợp đồng mở, sử dụng Thẻ tín dụng Visa ngày 31-8-2022 đối với số nợ gốc cho đến khi thi hành án xong.

Sau khi ông H, bà N hoàn tất nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển T có trách nhiệm trả lại toàn bộ bản chính giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp cho ông H, bà N.

2.3. Về tài sản thế chấp:

Khi đến hạn trả nợ nếu bà N, ông H không thanh toán hoặc thanh toán không đúng hạn các khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển T thì Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú R, tỉnh Bình Phước phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ thuộc các thửa đất:

+ Thửa đất số 117, tờ bản đồ 25, diện tích 559,5m². Đất do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 059336, số vào sổ cấp GCN QSD đất số CS 12972/CNTT ngày 02-8-2022 bà Vũ Thị Hiền được chỉnh lý trang 4 ngày 10-6-2021 chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất nêu trên cho Ông Nguyễn Văn H và Bà Nguyễn Thị N. Đất tọa lạc thôn Phú Nguyên, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

+ Thửa đất số 405, tờ bản đồ 41; diện tích 426,8m². Đất do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 176595, số vào sổ cấp GCN QSD đất số CS 07128/CDOI ngày 31-8-2018 cho Bà Nguyễn Thị N. Đất tọa lạc thôn Phú Tân, xã Phú R, huyện Phú R, tỉnh Bình Phước.

Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà N, ông H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng, trường hợp còn dư thì trả lại cho bà N, ông H.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), số tiền này Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển T đã nộp tạm ứng. Ông Nguyễn Văn H và Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả lại số tiền này cho Ngân hàng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn H và Bà Nguyễn Thị N phải có trách nhiệm liên đới chịu số tiền án phí là 40.611.000đ (*Bốn mươi triệu sáu trăm mười một nghìn đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển T không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.238.000 đồng (*Ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011292 ngày 20-6-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú R.

Kể từ Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông H, bà N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú R;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hảo